TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 163/2025/QĐST-HN	*C, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 337/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Trường B, xã Thới L, Tp. C.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Trường B, xã Thới L, Tp. C.

Căn cứ các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị C và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị C và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý (Nữ) sinh ngày 26/11/2011. Thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý cho bà Trương Thị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành; ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T theo luật định.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

4. Về nợ chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị C tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000đồng. Khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên L thu số 0006765 ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự Tp. C; bà C được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND KV3,C;
- THADS Tp, C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang